

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31/3/2023

“*V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Xuân Phong; Bà Phùng Thị Chiểu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Văn Út - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/3/2023, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 459/2022/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 22/03/2023 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Dũng Đ, sinh năm 1985

+ *Bị đơn:* Chị Đỗ Thị Ph, sinh năm 1990

Cùng HKTT: Thôn PX, xã PC, huyện Ba Vì, Hà Nội

(Anh Đ có mặt, chị Ph xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 16/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đỗ Dũng Đ trình bày:*

- Về hôn nhân: Tôi và chị Đỗ Thị Ph kết hôn trên cơ sở tình cảm tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Châu, huyện Ba Vì, Hà Nội ngày 22/10/2010. Sau kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ tôi tại thôn PX, xã PC. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, gia đình hai bên hòa giải nhưng không khắc phục được. Chị Ph bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân mỗi người một nơi từ năm 2012 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn. Tôi xin được ly hôn chị Ph.

- Về con chung: Tôi và chị Ph có một con chung là Đỗ Minh P, sinh ngày 26/8/2011. Khi ly hôn, tôi nhận nuôi cháu P đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung giữa tôi và chị Ph không có gì.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/3/2023, bị đơn chị Đỗ Thị Ph trình bày:*

- Về hôn nhân: Tôi và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Châu, huyện Ba Vì. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhau khoảng 3 năm thì tôi bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, nguyên nhân do anh Đ không có tình cảm với tôi, vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Khi sống ly thân tôi vẫn còn tình cảm với anh Đ và anh Đ vẫn liên lạc với tôi. Tôi không đồng ý ly hôn nhưng nếu anh Đ kiên quyết thì tôi đồng ý giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Tôi và anh Đ có một con chung là cháu Đỗ Minh P, sinh ngày 26/8/2011, tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu P từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay. Trường hợp giải quyết ly hôn tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P đến khi trưởng thành, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện sức khỏe và công việc, tôi xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tôi.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành hòa giải cho các bên đương sự nhưng không thành. Tại phiên tòa hôm nay anh Đỗ Dũng Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu về hôn nhân, tài sản chung, công sức, nợ chung. Về con chung: anh Đông thay đổi yêu cầu, anh Đ đồng ý giao cháu Đỗ Minh P, sinh ngày 26/8/2011 cho chị Đỗ Thị Ph được nuôi dưỡng cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh Đông đồng ý cấp dưỡng số tiền 2.000.000đ/tháng để chị Ph nuôi dưỡng cháu P, cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/4/2023.

* Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. *Về nội dung vụ án*: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Đỗ Dũng Đ được ly hôn chị Đỗ Thị Ph. Về con chung: có một con chung là cháu Đỗ Minh P, sinh ngày 26/8/2011, xét thấy từ khi anh Đ, chị Ph sống ly thân năm 2012, chị Ph là người trực tiếp nuôi dưỡng, cho cháu P ăn học ổn định. Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX giao cháu Đỗ Minh P, sinh ngày 26/8/2011 cho chị Đỗ Thị Ph được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con: đề nghị chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: chưa xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Đỗ Dũng Đ phải chịu phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Đỗ Dũng Đông và bị đơn chị Đỗ Thị Ph đều cư trú tại huyện Ba Vì nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì. Quá trình giải quyết vụ án, chị Đỗ Thị Ph có lời khai và xin vắng mặt tại trong quá trình tố tụng. Do vậy, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Đỗ Dũng Đ và chị Đỗ Thị Ph là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký tại UBND Phú Châu, huyện Ba Vì, Hà Nội ngày 22/10/2010. Sau kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh Đ tại thôn Phú Xuyên 1, xã Phú Châu. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, gia đình hai bên hòa giải nhưng không khắc phục được. Do mâu thuẫn, chị Ph bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, do vậy vợ chồng ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2012 đến nay. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ và chị Ph đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm thời gian dài từ năm 2012 đến nay, anh Đ, chị Ph không có biện pháp gì để vợ chồng chung sống hàn gắn đoàn tụ với nhau, do vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đ, cho anh Đ được ly hôn chị Ph là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về con chung: Anh Đ, chị Ph cùng trình bày xác nhận anh chị có một con chung là Đỗ Minh P, sinh ngày 26/8/2011. Anh Đ, chị Ph cùng có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành. Lời khai cháu Đỗ Minh P thể hiện nguyện vọng muốn sống cùng bố khi bố mẹ ly hôn. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, anh Đ thay đổi yêu cầu về con chung, anh Đ đồng ý để chị Ph tiếp tục được nuôi dưỡng cháu P vì từ khi sống ly thân cháu P ở cùng chị Ph, được chị Ph chăm sóc nuôi dưỡng, cho ăn học ổn định, bản thân anh Đ thường xuyên đi làm xa nhà, không có điều kiện thời gian bên con chăm sóc con, do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh Đ. Giao cho chị Ph được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P để ổn định việc ăn học cho cháu P là có căn cứ, đúng pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đ/tháng để chị Ph nuôi dưỡng cháu P, cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là có căn cứ, đúng pháp luật.

Anh Đỗ Dũng Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Xét thấy lời khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, anh Đ đều xác định không có. Tuy nhiên các lời khai chị Ph thể hiện không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác chị Ph không có mặt tại phiên tòa, do vậy HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp có tranh chấp các

bên có quyền khởi kiện bằng vụ kiện yêu cầu chia tài sản chung, công sức, giải quyết nợ chung sau ly hôn.

[3] Về án phí: Anh Đỗ Dũng Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; 228; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: [1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Đỗ Dũng Đ với chị Đỗ Thị Ph. Cho anh Đỗ Dũng Đ được ly hôn chị Đỗ Thị Ph.

[2]. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Đỗ Minh P, sinh ngày 26/8/2011.

Giao chị Đỗ Thị Ph được nuôi dưỡng cháu Đỗ Minh P, sinh ngày 26/8/2011 cho đến khi cháu Đỗ Minh P tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đỗ Dũng Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng) để chị Ph nuôi dưỡng cháu P, cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Đỗ Dũng Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Chưa xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh Đỗ Dũng Đ phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí anh Đ đã nộp tại biên lai số: AA/2020/ 0060550 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Anh Đỗ Dũng Đ phải nộp tiếp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về quyền kháng cáo: Anh Đỗ Dũng Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Đỗ Thị Ph được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Phú Châu.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phúc Thịnh

Nơi nhận:

- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND xã Tân Lĩnh
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

Nguyễn Phúc Thịnh

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Phú Phương.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trọng Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Phú Phương.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trọng Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Phú Phương.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trọng Đức